TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 14 – 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh ngày 01/01/1992 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp X, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Q, sinh năm 1961 và bà Phan Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Phan Thị H1, sinh năm 1988 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023, đến ngày 26/02/2023 chuyển tạm giam đến nay, (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Trần Thị O, sinh ngày 01/8/1973; địa chỉ: Số 2/6, khóm X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn L nguyên là cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Bạc Liêu nhưng đã chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 03/8/2020. Khoảng đầu tháng 5/2022, bà Trần Thị D, sinh năm 1964, nơi cư

trú: Khóm X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được bị cáo L gọi điện tự xưng là cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu có thể thực hiện các thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc này, bà D nhớ lại sự việc bà Trần Thị O, sinh ngày 01/8/1973, nơi cư trú: Số 2/6, khóm X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (em ruột bà D) đang cần làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên nhờ L giúp.

Bà D dẫn bị cáo L đến gặp bà O tại chợ Cầu Xáng, khóm X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, bà O đưa các giấy tờ có liên quan đến phần đất cần cấp giấy chứng nhận thì bị cáo L nói là sẽ giúp được và lấy tiền công 10.000.000 đồng. Bà O đồng ý và đưa trước cho L 5.000.000 đồng, đồng thời hứa khi nào hoàn thành sẽ giao số tiền còn lại. Sau đó, L tiếp tục nói dối là quá trình làm hồ sơ gặp nhiều khó khăn để bà O tin tưởng đưa thêm tiền. Từ giữa tháng 5/2022 đến này 08/6/2022, bà O đưa cho L số tiền 124.500.000 đồng và hứa trong 15 ngày sẽ đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O. Khi đến hẹn không thấy L giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 13/7/2022, bà O đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu trình báo sự việc và giao nộp tờ biên nhận tiền giữa bà O và L đề ngày 08/6/2022.

Tại kết luận giám định số 82/K1-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận:

"1. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Trần Văn L trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so chữ ký của Trần Văn L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M có phải do cùng cùng một người ký ra không.

2. Chữ viết có nội dung: "Tôi Trân Văn L nay có nhận số tiền ...nghìn đồng" từ dòng 18 đến dòng 22 và chữ viết "Trần Văn L" ở dòng 1, dòng 24 trang 2 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Trần Văn L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người viết ra".

Bị cáo, bị hại thống nhất không có ý kiến, khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại số tiền 124.500.000 đồng nên bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì khác

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPBL ngày 18/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "*Lừa đảochiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa* :

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại số tiền 124.500.000 đồng, bị hại không có ý kiến, yêu cầu khác nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Trần Văn L thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến ngày 08/6/2022, tại khóm X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Trần Văn L tự xưng là cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu có thể thực hiện các thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị O với tổng số tiền 124.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt và đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo L phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bà Trần Thị O, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo L khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Từ nội dung trên, chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại số tiền 124.500.000 đồng nên bị hại không có ý kiến, yêu cầu khác nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội *"Lừa đảochiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/02/2023.

2. Về trách nhệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn L, bị hại bà Trần Thị O có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh